

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1384/STC-QLNS

V/v Báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí
tiền lương thực hiện mức lương cơ sở
năm 2018.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghỉ việc;

Trong khi chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 và Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ, để kịp thời tổng hợp nhu cầu cải cách tiền lương năm 2018 báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính, Sở Tài chính đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP; Nghị định số 88/2018/NĐ-C, trong đó cần lưu ý một số nội dung sau đây:

1. Tổng hợp báo cáo nhu cầu

1.1. Xác định đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc được điều chỉnh mức lương cơ sở

a. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở là số thực có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2018, nhưng không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2018.

b. Căn cứ xác định tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt)

- Đối với biên chế hành chính nhà nước; biên chế cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã; biên chế đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị: Theo Quyết định của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2018.

- Đối với biên chế của các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố: Theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2018.

- Đối với cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố: Theo Quyết định của UBND tỉnh về quy định chức vụ, chức danh, số lượng đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố.

- Đối với cán bộ xã nghi việc được xác định căn cứ vào số đối tượng thực có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2018.

c. Nhu cầu thực hiện điều chỉnh tiền lương của các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố không bao gồm:

- Số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt): Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố phải tự đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở cho các đối tượng này từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động qui định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 72/2018/NĐ-CP (Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ): Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tự đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng này.

1.2. Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghi việc theo Nghị định số 88/2018/NĐ-CP được xác định căn cứ vào:

a. Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp được quy định bằng mức tuyệt đối), tỷ lệ các khoản đóng góp theo chế độ (BHXH, BHTN, BHYT, KPCĐ). Đồng thời, bao gồm nhu cầu kinh phí tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở để thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2018 của Ban Bí thư;

- Chế độ bồi dưỡng hàng tháng phụ vụ hoạt động cấp ủy cấp tỉnh theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Hoạt động phí của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; đối với bảo hiểm y tế cho đại biểu HĐND: chỉ tính bảo hiểm y tế đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b. Mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 40/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh (bao gồm cả kinh phí để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội của cán bộ không chuyên trách xã và BHYT đối với cán bộ không chuyên trách xã, thôn);

c. Mức trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 88/2018/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

d. Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ phụ cấp, trợ cấp tính trên lương, ngạch, bậc hoặc mức lương cơ sở được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương sau thời điểm ngày 01/7/2018 (nếu có) được tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 và xử lý nguồn thực hiện theo các quy định của văn bản này.

e. Nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bao gồm cả phần ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu cho các đối tượng theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Công sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Xác định nguồn kinh phí

2.1. Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2018 (nếu có);

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2018 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,3 triệu đồng/tháng). Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2.4.

- Nguồn tiết kiệm chi gắn với thực hiện các giải pháp đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định (từ định mức chi hoạt động, chi lương dành ra cho số biên chế được tinh giản, sắp xếp lại bộ máy hành chính,...).

Trường hợp các nguồn kinh phí theo quy định nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP thì các cơ quan, đơn vị báo cáo đầy đủ nhu cầu, nguồn và đề nghị

mức hỗ trợ theo biểu mẫu quy định gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Trường hợp cơ quan, đơn vị sau khi đảm bảo đủ nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP mà nguồn thu dành để cải cách tiền lương còn dư lớn và có nhu cầu phát triển hoạt động, thì đề xuất phương án sử dụng báo cáo cơ quan quản lý để tổng hợp, gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính trước khi sử dụng; đồng thời phải cam kết tự thu xếp trong nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2.2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2018 (nếu có);

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2018 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng). Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2.4.

- Nguồn tiết kiệm chi gắn với thực hiện các giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (từ định mức chi hoạt động, chi lương dành ra cho số biên chế được tinh giản, từ phần ngân sách nhà nước dành ra khi tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập,...)

Trường hợp các nguồn kinh phí theo quy định nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP thì các cơ quan, đơn vị tự sắp xếp, bố trí từ các nguồn thu của đơn vị theo quy định và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 được giao (nếu có) để bảo đảm đủ nguồn thực hiện. Trường hợp bố trí các nguồn trên vẫn nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP, các đơn vị báo cáo đầy đủ nhu cầu, nguồn và đề nghị mức hỗ trợ theo biểu mẫu quy định gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Trường hợp cơ quan, đơn vị sau khi đảm bảo đủ nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP mà nguồn thu dành để cải cách tiền lương còn dư lớn và có cam kết tự thu xếp trong nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định, thì được sử dụng nguồn còn dư để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn, thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành; kết thúc năm ngân sách, báo cáo cơ quan chủ quản để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính kết quả sử dụng nguồn kinh phí này.

2.3. Đối với các huyện, thành phố

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2018 (nếu có);

- Sử dụng nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2017 so với dự toán năm 2017 được UBND tỉnh giao;

- Sử dụng nguồn còn dư (nếu có) sau khi bảo đảm nhu cầu điều chỉnh tiền lương đến mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng, từ các nguồn:

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2018 (không kể các khoản chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quyết định giao dự toán của UBND tỉnh.

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2018. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2.4.

+ 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được UBND tỉnh giao.

2.4. Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2.1, 2.2, 2.3 như sau:

Số thu được để lại theo chế độ quy định theo hướng dẫn tại điểm 2.1, 2.2, 2.3 không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của nhà nước và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho hoạt động thu. Ngoài ra:

- Đối với số thu phí: 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên số thu để lại sau khi loại trừ các chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí theo quyết định của pháp luật về phí, lệ phí.

- Đối với số thu học phí chính quy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập: 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu học phí (bao gồm cả kinh phí được ngân sách nhà nước cấp bù học phí theo quy định).

- Đối với số thu từ các hoạt động đào tạo tại chức, liên doanh liên kết, các hoạt động đào tạo khác của các cơ sở đào tạo công lập: 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên số thu từ các hoạt động sau khi loại trừ các chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định.

- Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: 35% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên số thu sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ, gồm chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử

lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ và chi phí tiền lương, phụ cấp.

- Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác của cơ quan, đơn vị: 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu từ các hoạt động trên sau khi loại trừ các chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định.

3. Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên

Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí điều chỉnh mức tiền lương cơ sở đến hết năm 2017 chưa sử dụng (nếu có).

4. Thời gian gửi báo cáo, thẩm định

Báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện mức lương cơ sở năm 2018 gửi về Sở Tài chính chậm nhất ngày 01/9/2018 để kịp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính, đồng thời gửi file theo địa chỉ:

- Đối với UBND các huyện, thành phố, cơ quan Đảng: gửi Phòng Quản lý Ngân sách theo địa chỉ ngansach_stc@bacgiang.gov.vn;

- Đối với các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan đoàn thể; Bảo hiểm xã hội tỉnh: gửi Phòng Hành chính sự nghiệp theo địa chỉ HCSN_stc@bacgiang.gov.vn.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về chất lượng và thời hạn báo cáo. Quá thời hạn nêu trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có báo cáo gửi về Sở Tài chính hoặc số liệu, biểu mẫu chưa đầy đủ, chính xác, Sở Tài chính sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để quy trách nhiệm theo quy định.

(Các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập vào website của Sở Tài chính Bắc Giang theo địa chỉ <http://stc.bacgiang.gov.vn> để tải biểu mẫu tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2018)

5. Thực hiện chi trả tiền lương

Trong khi chờ cấp có thẩm quyền thẩm định và bổ sung kinh phí, các đơn vị dự toán cấp tỉnh và ngân sách (cấp huyện, cấp xã) chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2018 đã được giao, các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2017 (nếu có) và nguồn được để lại để thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định năm 2018.

Đối với các huyện, thành phố có nhu cầu kinh phí thực hiện các Nghị định nêu trên lớn hơn các nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, có văn bản báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính để thực hiện tạm cấp kinh phí. Số kinh phí tạm cấp được giảm trừ khi cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí thực hiện chính thức.

6. Kế toán và quyết toán

Việc kế toán và quyết toán kinh phí thực hiện quỹ tiền lương tăng thêm cho các đối tượng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trên đây là một số điểm lưu ý về báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí tiền lương thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban ngành, các cơ quan Đảng, Đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện và báo cáo đúng thời gian quy định. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, QLNS.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở.
- Sở Nội vụ (Phối hợp);
- Phòng TC- KH các huyện, thành phố;
- Phòng TCHCSN (TH theo nhiệm vụ được phân công).



Nguyễn Tiến Cơi

